UBND TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG
DN: C=VN, S=TUYÊN QUANG, L=TP Tuyên Quang, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5000126040
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.03 11:31:49+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG
NĂM 2025 (Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)

Tuyên Quang, tháng 3 năm 2026

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG NĂM 2025

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: TUWASE CO.JSC.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5000126040 đăng ký lần đầu ngày 22/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22/07/2025.

- Vốn điều lệ: 89.332.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 61.332.000.000 đồng.

- Địa chỉ: Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ dân phố Hưng Thành 09, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

- Số điện thoại: 02073 822 586.

- Website: http://capthoatnuoctuyenquang.vn/.

- Mã cổ phiếu: TQW.

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang, tiền thân là Ban Kiến Thiết nhà máy nước Tuyên Quang theo Quyết định số 134/TC-CQ ngày 18/9/1971 của Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên Quang thuộc Ty xây dựng Tuyên Quang quản lý;

Ngày 18/5/1978, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 284/TCCB về việc thực hiện chuyển giao Ban kiến thiết nhà máy nước thuộc Ty xây dựng về cho UBND thị xã Tuyên Quang quản lý;

Tháng 03/1985, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 123/UB-QĐ về việc chuyển giao nhà máy nước thị xã Tuyên Quang thuộc UBND thị xã Tuyên Quang sang Sở xây dựng và công trình đô thị Hà Tuyên quản lý, có tên gọi là Xí nghiệp cấp nước Hà Tuyên;

Tháng 05/1986, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 135/UB-QĐ về việc đổi tên Xí nghiệp cấp nước Hà Tuyên thành Công ty Cấp thoát nước Hà Tuyên trực thuộc Sở xây dựng và công trình đô thị quản lý;

Tháng 02/1993, Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang có Quyết định số 44/QĐ-CT về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước, có tên gọi Công ty Cấp thoát nước thuộc Sở xây dựng Tuyên Quang quản lý;

Tháng 04/2010, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp thoát nước thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Tuyên Quang thuộc UBND tỉnh quản lý.

Ngày 25/07/2016, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 1089/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang.

Ngày 27/11/2017. Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu, chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5000126040 ngày 01/12/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp với vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng.

Ngày 26/4/2018, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường, thông qua tăng thêm vốn điều lệ 9.332.000.000 đồng, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên 89.332.000.000 đồng, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5000126040, thay đổi lần thứ 6 ngày 14/5/2018.

Ngày 03/7/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành văn bản số 4110/UBCK-GSĐC chấp thuận đăng ký trở thành Công ty đại chúng cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.

Ngày 06/11/2018, Trung tâm lưu ký chứng khoán ban hành văn bản số 94/2018/GCNCP-VSD chứng nhận Đăng ký chứng khoán cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.

Ngày 07/6/2019, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 354/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. Qua đó, ngày 14/6/2019 là ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5000126040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 22/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22/07/2025 ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất và cung cấp nước	3600 *(Chính)*
2	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3	Xây dựng nhà các loại	4100
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV	43210
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong ngành xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cấp, thoát nước	46639
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đập, tràn	4290
7	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước; công trình xử lý nước sinh hoạt, nước thải dân dụng, công nghiệp; công trình kênh, mương	4220

8	Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị cấp, thoát nước	47529
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - *Thiết kế xây dựng/công trình cấp nước – thoát nước; Thiết kế xây dựng/nhà ở; thiết kế xây dựng/công trình công cộng; - Giám sát thi công xây dựng công trình: hạ tầng, dân dụng; - Khoan, thăm dò, điều tra khảo sát, khai thác nước ngầm.*	7110
10	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công trình đô thị, công cộng	8129
11	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12	Thu gom rác thải độc hại	3812
13	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
14	Tái chế phế liệu	3830
15	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
16	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Dịch vụ trồng, chăm sóc cây xanh trong đô thị	8130
17	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
18	Quản lý, bảo trì đường bộ đô thị, hành lang an toàn đường bộ và các công trình tương tự khác theo đường bộ; Quản lý, vận hành hệ thống cấp, thoát nước, đèn chiếu sáng đô thị; Quản lý, khai thác chợ; Tư vấn quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng cơ bản (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính).	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*
19	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	71200

- Địa bàn kinh doanh: Khu vực thành phố Tuyên Quang *(cũ)* và các xã Hàm Yên, Chiêm Hóa, Nà Hang, Sơn Dương thuộc tỉnh Tuyên Quang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty theo Điều 16 Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17 Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát: Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc: Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty có 04 phòng chuyên môn và 06 Chi nhánh trực thuộc đóng trên địa bàn các huyện, thành phố.

Danh sách các phòng chuyên môn và các Chi nhánh trực thuộc:

TT	Tên phòng/Chi nhánh	Địa chỉ
Các phòng chuyên môn: 04 phòng.		
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trụ sở Công ty: Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ dân phố Hưng Thành 09, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.
2	Phòng Kỹ thuật - Quản lý chất lượng	
3	Phòng Tài chính - Kế toán	
4	Phòng Kế hoạch - Kinh doanh	
Các Chi nhánh trực thuộc: 06 Chi nhánh.		
1	Chi nhánh Cấp nước An Tường	Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ dân phố Hưng Thành 09, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.
2	Chi nhánh Xây lắp	
3	Chi nhánh Cấp nước Hàm Yên	Số 09, đường Phạm Văn Đồng, Thôn Tân Cương, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.
4	Chi nhánh Cấp nước Chiêm Hóa	Thôn Vĩnh Giang, xã Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.
5	Chi nhánh Cấp nước Nà Hang	Thôn 06, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang
6	Chi nhánh Cấp nước Sơn Dương	Số 256, thôn Quyết Thắng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

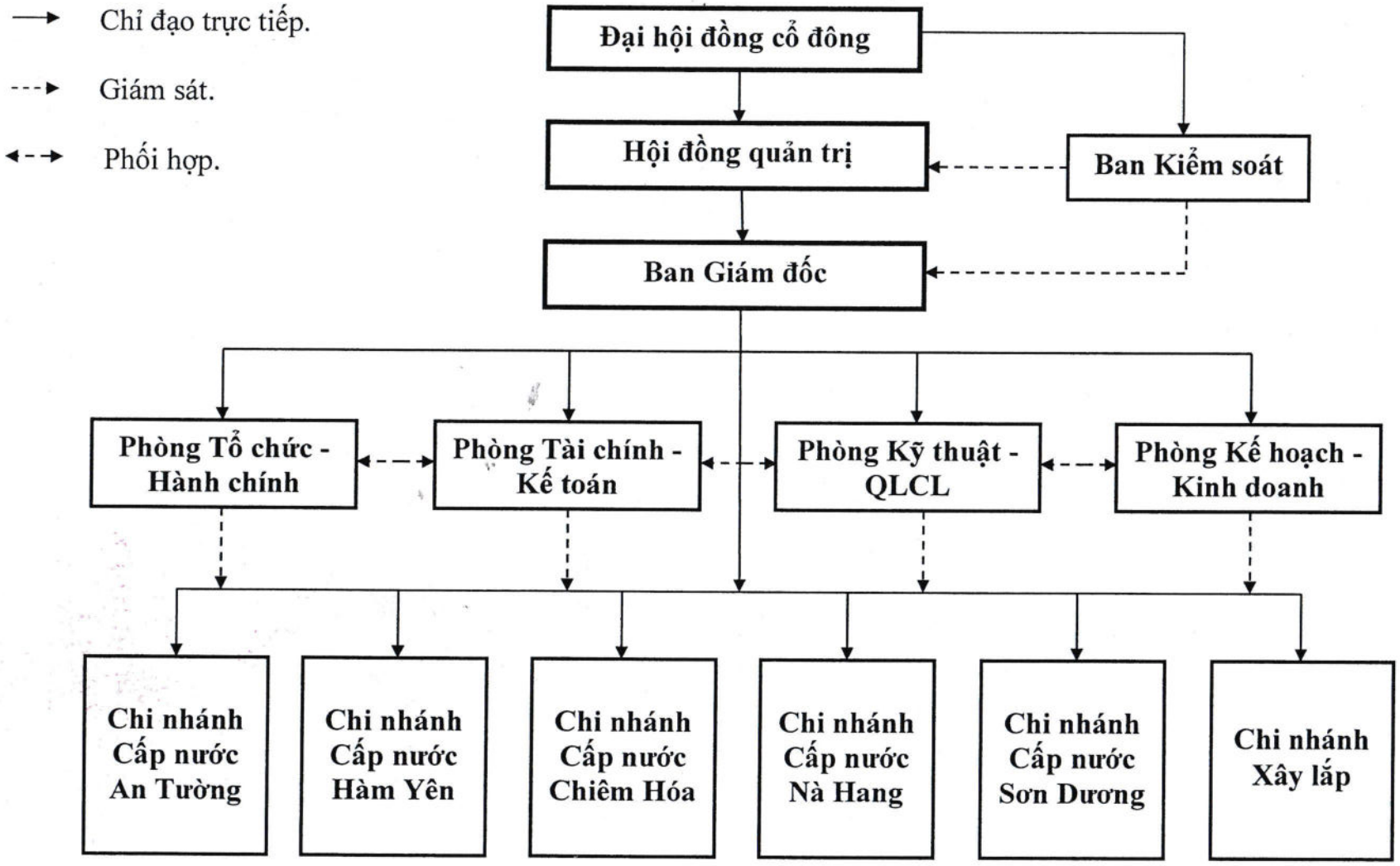

4. Định hướng phát triển.

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trong vùng phục vụ cấp nước của công ty, đảm bảo về lưu lượng, áp lực, chất lượng nước; nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng; phấn đấu giảm dần tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch theo lộ trình hàng năm; tăng tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước bằng hình thức không sử dụng tiền mặt theo đúng đề án của Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước với công ty, các cổ đông và người lao động.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông.

- Tiếp tục duy trì là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cấp nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Giữ vững thị trường cấp nước hiện có; đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước đến các vùng lân cận theo nhu cầu, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phấn đấu sản lượng nước thương phẩm tăng bình quân từ 1-2%/năm; đầu tư nâng công suất các trạm cấp nước theo nhu cầu từng thời kỳ.

- Tập trung nguồn lực để cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ trong hệ thống cấp nước theo "Phương án điều hành sản xuất kinh doanh, chống thất thoát, thất thu, giảm tiêu hao nguyên vật liệu giai đoạn 2026-2030".

- Tiếp tục hợp tác với các ngân hàng thương mại trên địa bàn và các tổ chức thanh toán trung gian tăng cường các giải pháp thanh toán tiền nước bằng hình thức không dùng tiền mặt; phấn đấu đến cuối năm 2026, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước bằng hình thức không sử dụng tiền mặt đạt trên 90%.

- Tập trung đầu tư, đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ của công ty đối với Nhà nước.

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội. Công ty sẽ nỗ lực để nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng trong vùng cấp nước; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần cùng các cơ quan chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe của người dân, ổn định tình hình xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Các rủi ro.

5.1. Rủi ro về môi trường:

- Trong những năm vừa qua, do yếu tố biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài dẫn đến nguồn nước tại các giếng khoan dần cạn kiệt; mưa bão, lũ lụt gây ô nhiễm nguồn nước khiến lưu lượng nước khai thác giảm mạnh.

- Một số công trình cầu, đường đang thi công, phải khoan xuống các tầng địa chất để đổ bê tông cọc nhồi, do khoảng cách từ điểm khoan đến các trạm bơm nước ngầm khá gần nên phần nào cũng làm ảnh hưởng đến địa chất thủy văn, chất lượng nước thô cũng sẽ bị biến đổi theo chiều hướng xấu (lưu lượng nước giảm, độ đục tăng, kết cấu giếng bị ảnh hưởng không tốt...).

5.2. Rủi ro đặc thù:

a) Rủi ro thất thu, thất thoát: Với tốc độ đô thị hóa cao, một số hệ thống đường ống đầu tư đã lâu, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ dẫn đến gẫy vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch không qua đồng hồ đo đếm do ý thức của người dân là không tránh khỏi, dẫn đến tình trạng thất thu, thất thoát.

b) Rủi ro đầu vào sản xuất:

- Rủi ro về cạn kiệt nguồn nước: Là tỉnh miền núi, nguồn nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước, hiện nay nguồn nước ngày càng cạn kiệt do tác động môi trường.

- Chi phí điện năng chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành, giá điện có xu hướng ngày càng tăng; lương tối thiểu vùng tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

5.3. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người, như: thiên tai, lũ lụt, hoả hoạn, địch họa, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Biểu 01a. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2025 đến 31/12/2025:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	75.533.985.370	71.217.415.884
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	75.533.985.370	71.217.415.884

4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	51.616.242.857	48.225.251.956
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	23.917.742.513	22.992.163.928
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	10.651.956	12.395.928
7. Chi phí tài chính	22	188.450.606	326.661.532
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	188.450.606	326.661.532
8. Chi phí bán hàng	25	6.223.149.428	5.713.090.817
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.986.974.881	10.533.933.089
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	7.529.819.554	6.430.874.418
11. Thu nhập khác	31	620.809.222	647.791.508
12. Chi phí khác	32	147.870.946	179.188.967
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	472.938.276	468.602.541
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	8.002.757.830	6.899.476.959
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.847.951.511	1.407.363.986
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	6.154.806.319	5.492.112.973
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	689	615
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch của một số chỉ tiêu chính:

Biểu 01b. Kết quả một số chỉ tiêu và so sánh chi tiết năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ % (TH/KH)
I	**Sản xuất kinh doanh:**				
1	Sản phẩm chủ yếu: Nước máy tiêu thụ	m^3	7.850.000	8.567.493	109,1
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	70.725,0	76.165,4	107,7
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.644,0	6.154,8	109,1
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	6,32	6,89	0,6
II	**Các khoản phải nộp:**				
1	Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	15.500,0	16.770,4	108,2
2	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Triệu đồng	6.488,6	6.213,03	95,8

Năm 2025, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Trong nước, mặc dù kinh tế vĩ mô duy trì ổn định nhưng tăng trưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, một số động lực tăng trưởng suy giảm. Thị trường tiền tệ, tài chính, bất động sản tiềm ẩn không ít rủi ro; đặc biệt các doanh nghiệp SXKD đang gặp rất nhiều khó khăn thách thức; Cùng với sự tác động đến môi trường do biến đổi khí hậu như: nắng nóng, hạn hán, mưa bão, lũ lụt, ... Nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong công ty, tình hình SXKD của công ty vẫn duy trì ổn định, có tăng trưởng; hầu hết đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể:

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 8.567.493 m^3, vượt 9,1% so với kế hoạch (tương ứng với 717.493 m^3).

- Tổng doanh thu đạt 76.165,4 triệu đồng, vượt 7,7% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận thực hiện đạt 6.154,8 triệu đồng, vượt 9,1% kế hoạch đề ra.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho 238 lao động; tiền lương, thu nhập bình quân đạt mức khá so với các doanh nghiệp trong tỉnh (đạt trên 10,1 triệu đồng/người/tháng); đóng nộp đầy đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Tổ chức và nhân sự.

Biểu 02. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Tiến Dũng	Giám đốc công ty
2	Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc công ty
3	Trần Thị Khánh	Kế toán trưởng

*** Ông: Đinh Tiến Dũng – Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty**

Họ và tên	: Đinh Tiến Dũng.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 10/7/1971.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ dân phố Phan Thiết 8, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 008071011147, cấp ngày 24/6/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư điện khí hóa.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Chế biến Lâm sản Tuyên Quang.

Quá trình công tác	- Từ 01/1989 đến 9/1990: Công nhân đội xây dựng cơ bản Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 10/1990 đến 12/1992: Học tại trường công nhân cơ giới số 1 Việt - Xô thị trấn Xuân Hòa, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 01/1993 đến 12/1999: Nghỉ tự túc ở nhà tại tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang. - Từ 01/2000 đến 01/2005: Học tại trường đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên. - Từ 02/2005 đến 03/2010: Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 04/2010 đến 11/2011: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 12/2011 đến 31/8/2019: Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/9/2019 đến 21/4/2023: Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh. - Từ 21/4/2023 đến 31/5/2025: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/6/2025 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 6.600 cổ phần – chiếm 0,074% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân	: 6.600 cổ phần – chiếm 0,074% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những NLQ	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

*** Ông Nguyễn Quang Huy - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thư ký Công ty.**

Họ và tên	: Nguyễn Quang Huy.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 13/3/1987.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ dân phố Phan Thiết 7, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 008087009744, cấp ngày 24/6/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ quản lý kinh tế, Kỹ sư xây dựng.

Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 01/9/2010 đến 31/01/2013: Nhân viên tại Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng A&C. - Từ 01/02/2013 đến 30/6/2013: Nhân viên tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Trung Thành. - Từ 01/7/2013 đến 31/10/2014: Công nhân đội Vận hành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/11/2014 đến 31/3/2015: Công nhân đội cấp nước Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/4/2015 đến 31/7/2018: Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/8/2018 đến 31/01/2019: Thư ký Công ty, Nhân viên phòng Tổ chức đến Hành chính. - Từ 01/02/2019 đến 30/4/2021: Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Thư ký Công ty. - Từ 01/5/2021 đến 20/4/2023: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Thư ký Công ty. - Từ 21/4/2023 đến 31/5/2025: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thư ký Công ty. - Từ 01/6/2025 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc công ty, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thư ký công ty.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 2.200 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	: 2.200 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những NLQ	: Không có.
Các khoản nợ đối với công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

*** Bà: Trần Thị Khánh – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.**

Họ và tên	: Trần Thị Khánh.
Giới tính	: Nữ.
Ngày tháng năm sinh	: 20/06/1981.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: TDP Tân Quang 13, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 008181001976, cấp ngày 23/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 5/2003 đến 6/2010: Nhân viên kế toán - Công ty cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 7/2010 đến 11/2017: Phó phòng kế toán tài vụ - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 46.300 cổ phần - chiếm 0,52% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân	: 46.300 cổ phần - chiếm 0,52% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những NLQ	: Không có.
Các khoản nợ đối với công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2025:

+ Ông Đinh Tiến Dũng - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang thôi kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh, kể từ ngày 01/6/2025. Bổ nhiệm có thời hạn ông Đinh Tiến Dũng giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang, thời hạn giữ chức vụ: 05 năm, kể từ ngày 01/6/2025.

+ Bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Huy giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. Thời hạn giữ chức vụ: 05 năm, kể từ ngày 01/6/2025.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: (tính đến thời điểm 31/12/2025):

	Ví trí công việc	ĐVT	Số lao động
1	Lao động quản lý	Người	04
2	Lao động chuyên môn nghiệp vụ		48
3	Lao động trực tiếp SXKD		181
4	Lao động thừa hành, phục vụ		05
Tổng cộng			**238**

- Chính sách đối với người lao động:

+ Quỹ tiền lương: Tiền lương chi trả cho người lao động căn cứ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế trả lương cho người lao động đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ Tiền thưởng được chi trả cho người lao động theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng và Thỏa ước lao động tập thể căn cứ trên kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc hằng tháng vả cả năm, mức độ xếp loại thông qua các đợt phát động thi đua.

- Chế độ tiền lương, thưởng do Giám đốc công ty đề xuất được HĐQT phê duyệt.

- Thực hiện đóng nộp đầy đủ chế độ bảo hiểm, trang bị bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2025, Ban lãnh đạo công ty quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện có hiệu quả "Phương án điều hành SXKD, chống thất thoát, thất thu và giảm tiêu hao nguyên vật liệu" đã được HĐQT phê duyệt; tăng cường thay thế các tuyến ống cũ với tổng giá trị đầu tư thay thế trong năm 2025 đạt trên 1,9 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: *Không có.*

4. Tình hình tài chính.

4.1. Biểu 03. Tình hình tài chính và so sánh:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	So sánh (%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4=2/3)%*
Tổng giá trị tài sản	113.708.021.279	116.606.526.256	Giảm 2,5
Doanh thu thuần	75.533.985.370	71.217.415.884	Tăng 6,1
Lợi nhuận trước thuế	8.002.757.830	6.899.476.959	Tăng 16,0
Lợi nhuận sau thuế	6.154.806.319	5.492.112.973	Tăng 12,1
Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	6,2	6,0	

4.2. Biểu 04. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu và so sánh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,41	1,31	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,95	0,85	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,16	0,19	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,20	0,24	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	8,34	7,74	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,61	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,15	7,71	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,89	6,15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,41	4,71	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,97	9,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
- Mã chứng khoán: TQW.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.933.200 cổ phiếu. Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 2.183.800 cổ phiếu (chiếm 24,45% CK đăng ký).

+ Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 6.749.400 cổ phiếu (chiếm 75,55% CK đăng ký).

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông nắm giữ từ 05% trở lên *(tại thời điểm ngày 31/12/2025)*:

TT	Cổ đông	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	CP phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %/VĐL
1	UBND tỉnh Tuyên Quang		Đường Đại lộ Tân Trào, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	6.133.200	68,66
2	Hoàng Quang Huy	008093009718	Căn MG4-15, khu Vincom phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	814.400	9,12
3	Nguyễn Hữu Tuấn	008094000009	Số D5d lô D5 KĐG 18,6ha, P. Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	814.400	9,12
Tổng cộng				**7.762.000**	**86,9**

Biểu 05. Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 31/12/2025:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**325**	**8.933.200**	**100%**
	- Tổ chức	1	6.133.200	68,66%
	- Cá nhân	324	2.800.000	31,34%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**
Tổng cộng		**325**	**8.933.200**	**100%**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Biểu 06. Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm 2025:

TT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Chất chuẩn đo Clo dư HI93701-01 (100 mẫu/hộp)	Hộp	10	
2	Phèn PAC (VN)	Kg	12.860,5	
3	Bộ kiểm tra độ cứng tổng (50 mẫu/bộ)	Bộ	02	
4	Chất chuẩn đo Amonia HI93715-01 (100 mẫu/hộp)	Hộp	01	
5	Chất chuẩn đo mangan HI93709-01 (100 mẫu/hộp)	Hộp	01	
6	Chất chuẩn đo sắt HI93721-01 (100 mẫu/hộp)	Hộp	01	
7	Hóa chất thử Clo dư trong nước	Gói	14	
8	Hóa chất trợ keo tụ PAM	Kg	106,5	
9	Javen (NaClO) 12%	Kg	30.829,6	

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Biểu 07. Năng lượng điện tiêu thụ bình quân để sản xuất năm 2025:

Đơn vị sử dụng	Sản lượng (Kwh)	Ghi chú
1. Chi nhánh Cấp nước An Tường	2.657.562	
2. Chi nhánh Cấp nước Hàm Yên	410.458	
3. Chi nhánh Cấp nước Chiêm Hóa	187.783	
4. Chi nhánh Cấp nước Nà Hang	0	
5. Chi nhánh Cấp nước Sơn Dương	272.250	
Tổng cộng	**3.528.053**	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: (Không có).

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: (Không có).

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: (Không có).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: (Không có).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (Không có).

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (Không có).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2025.

Tổng số lao động	Lao động nữ	Lao động nam	Mức thu nhập bình quân
238	81	157	trên 10,1 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động, công ty xây dựng các quy định thể hiện trong nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể. Mỗi năm tổ chức 01 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, thực hiện chi trả chế độ ăn giữa ca; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, phép, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi hiếu, hỉ. Đặc biệt quan tâm lao động nữ, bố trí công việc phù hợp.

Việc trả lương cho người lao động được căn cứ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế trả lương của công ty. Công ty đã thực hiện chi tặng quà vào các dịp lễ, tết; chi trang phục bằng tiền cho người lao động với trị giá 05 triệu đồng/người.

Trong năm 2025, cơn bão số 10 (Bualoi), cơn bão số 11 (MatMo) và mưa lũ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã gây ra những thiệt hại nặng nề cho người dân và các cơ quan, đơn vị, trong đó có Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. Với sự quyết tâm, nỗ lực vì mục tiêu an sinh xã hội, phục vụ nhu cầu cấp thiết sử dụng nước sạch của người dân, công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo dõi sát sao tình hình mưa lũ trên địa bàn, huy động mọi nguồn lực hiện có *(nhân lực, vật tư, thiết bị, máy móc ...)* để chủ động ứng phó, giải quyết những khó khăn, vướng mắc và khắc phục kịp thời hậu quả của thiên tai.

Năm 2025, công ty đã tổ chức cho tổ chức cho người lao động trong công ty được đi tham quan, du lịch, nghỉ mát tại Nghệ An - Thanh Hoá với tổng chi phí hơn 680 triệu đồng; tổ chức cho lao động nữ mít tinh kỷ niệm 115 năm ngày Quốc tế (08/3/1910 - 08/3/2025) tại tỉnh Quảng Ninh. Qua đó người lao động trong công ty đã thấy phấn khởi, yên tâm công tác, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ và huấn luyện an toàn hóa chất, sơ cấp cứu cho người lao động ít nhất 01 lần/năm cho người lao động trong công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đã phối hợp với Đoàn phường An Tường - đơn vị kết nghĩa với Đoàn cơ sở Công ty trong việc tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách vào ngày 27/7 và ngày Tết thiếu nhi 01/6 trên địa bàn phường An Tường. Tích cực ủng hộ các hoạt động xã hội, hỗ trợ kinh phí và tặng quà cho gia đình có công với cách mạng; tài trợ cho công tác giáo dục, công tác khắc phục hậu quả cơn bão số 10 (Bualoi), cơn bão số 11 (MatMo) gây ra,... Tổng số tiền hỗ trợ, ủng hộ, tài trợ, quyên góp trong năm 2025 đạt trên 241 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: (Không có).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Phân tích tổng quan:

Năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang đã có những bước chuyển mình rõ rệt. Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng với sự quyết liệt chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực điều hành của Ban giám đốc cùng với sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn thể cán bộ, công nhân viên, công ty đã khắc phục mọi khó khăn, tình hình SXKD của công ty vẫn duy trì ổn định, có tăng trưởng.

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công như đã tóm tắt và phân tích ở **Biểu 01b** có thể nhận thấy công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024, duy nhất chỉ tiêu Tỷ lệ thất thoát không hoàn thành kế hoạch *(Tỷ lệ thất thoát đạt 19,3% tuy đã giảm 1,1% so với cùng kỳ nhưng vẫn tăng 0,3% so với kế hoạch năm)*. Một số nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu Tỷ lệ thất thoát không hoàn thành kế hoạch:

* *Nguyên nhân khách quan:*

- Hệ thống truyền tải, phân phối nước do công ty quản lý khoảng 623 km trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó các tuyến ống thép đang sử dụng chiếm khoảng 21,4%, do đã sử dụng lâu nên rất hay bục vỡ, rò rỉ.

- Cơ sở hạ tầng đô thị chưa được quy hoạch đồng bộ, vẫn đang trong giai đoạn xây dựng, mở rộng; nhiều tuyến ống cũ còn nằm trong lòng đường nhựa, đường bê tông nên việc xử lý bục vỡ còn gặp nhiều khó khăn.

* *Nguyên nhân chủ quan:*

- Chưa chặt chẽ trong quản lý mạng lưới cấp nước, khắc phục bục vỡ trên tuyến có lúc chưa xử lý kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các phòng, Chi nhánh trong công tác chống thất thoát nước còn hạn chế.

- Việc thực hiện phương án cải tạo thay thế các tuyến ống tại khu vực thành phố (cũ) chưa nhiều nên tỷ lệ thất thoát của Chi nhánh An Tường còn ở mức cao so kế hoạch.

1.2. Những kết quả công ty đã đạt được.

a) Lĩnh vực sản xuất và quản lý chất lượng nước:

Hoạt động sản xuất ổn định. Cấp nước an toàn, chất lượng nước đảm bảo quy định của Bộ Y tế. Chất lượng nước được giám sát bởi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang.

Trong năm 2025 đã thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát để tiến hành rà soát, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các Chi nhánh trực thuộc, từ đó đưa ra các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng quản lý cũng như cơ sở vật chất của các Chi nhánh, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Năm 2025, tỉnh Tuyên Quang nói chung và Công ty nói riêng phải chịu thiệt hại nặng nề do tác động của mưa bão. Với sự chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo cùng sự nỗ lực, cố gắng của CBCNV, Công ty đã khắc phục sự cố do thiên tai và đảm bảo duy trì cấp nước đến cho khách hàng.

b) Lĩnh vực kinh doanh, tiêu thụ:

- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát thông qua việc thay thế các tuyến ống thép cũ, ống HDPE chất lượng kém có hiện tượng rò rỉ, gây thất thoát nguồn nước, nâng cấp mở rộng các tuyến ống truyền tải bằng ống HDPE.

- Coi công tác chống thất thu là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục thông qua việc thực hiện rà soát, kiểm tra xác định mục đích sử dụng nước của khách hàng, nhằm phát hiện sai sót, thay đổi để điều chỉnh kịp thời, áp giá đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng, góp phần tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Ban giám đốc.

- Tiếp tục áp dụng có hiệu quả một số phần mềm khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh như: Phần mềm quản lý khách hàng; phần mềm đọc chỉ số đồng hồ qua thiết bị di động; hóa đơn điện tử; kết nối với các Ngân hàng thương mại để áp dụng thanh toán hoá đơn tiền sử dụng nước không dùng tiền mặt *(Ước đạt tỉ lệ trên 85% tổng số khách hàng sử dụng nước)*; Triển khai thông báo hoá đơn tiền sử dụng nước cho khách hàng qua dịch vụ Zalo OA; phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm để quản lý, theo dõi việc nhắn tin tự động thông báo tiền nước qua Zalo và SMS đảm bảo kịp thời, chính xác; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người lao động trong công ty và khách hàng cài đặt App "NUOCSACH" trên điện thoại di động để nhận "Thông báo hoá đơn tiền sử dụng nước"; thanh toán tiền lương và các chế độ khác qua tài khoản cá nhân; phần mềm quản lý trạm bơm, điều khiển tự động các thiết bị trong trạm, lắp đặt các tủ điện, biến tần để điều chỉnh máy bơm; áp dụng nội bộ hệ thống văn bản điện tử VNPT iOffice, sử dụng các trang mạng xã hội như Facebook, zalo để ứng dụng vào hoạt động SXKD.

c) Lĩnh vực đầu tư xây dựng, mở rộng mạng lưới cấp nước, kiểm định, thay thế đồng hồ:

Năm 2025, công ty đã chú trọng đến việc mở rộng thị trường, mở rộng mạng lưới cấp nước trong toàn tỉnh tại tất cả các chi nhánh trực thuộc; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng đồng hồ đo lưu lượng nước lắp đặt tại nhà khách hàng; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trực thuộc trong việc tổ chức thi công một số công trình cải tạo, sửa chữa, mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Doanh thu từ xây dựng cơ bản và mở rộng mạng lưới cấp nước năm 2025 là: đạt 2.510,8 triệu đồng (giảm 1.551,768 triệu đồng), đạt 61,8% so với kế hoạch.

- Trong năm, toàn công ty có tổng số khách hàng lắp đặt phát sinh mới là: 1.333 hộ sử dụng nước đạt 119,4% so với kế hoạch; số hộ xin đấu nối lại 358 hộ; số hộ cắt nước trong năm 874 hộ.

- Công tác kiểm định đồng hồ được thực hiện thường xuyên đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong năm 2025, đã tiến hành kiểm định được 17.669 đồng hồ, trong đó 7.695 đồng hồ cũ được kiểm định định kỳ và 8.000 đồng hồ mới.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện thay thế đồng hồ 8 kim Trung Quốc (cấp A) sang đồng hồ Mutimag - hãng Itron của Pháp (cấp B) theo đúng kế

hoạch của HĐQT. Tính đến hết năm 2025, toàn công ty đã thay thế theo lộ trình được tổng 35.179 đồng hồ (năm 2025 theo dõi, kiểm tra việc thay thế đồng hồ đo nước lạnh từ cấp A sang cấp B tại Chi nhánh Sơn Dương và Chi nhánh An Tường với tổng số 4.650 đồng hồ).

- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo công ty quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện có hiệu quả *"Phương án điều hành SXKD, chống thất thoát, thất thu và giảm tiêu hao nguyên vật liệu"* đã được HĐQT phê duyệt; tăng cường thay thế các tuyến ống cũ với tổng giá trị đầu tư thay thế trong năm 2025 đạt trên 1,9 tỷ đồng. Công tác lắp đặt đồng hồ Block đã đạt được những kết quả nhất định, công ty liên tục cập nhật, theo dõi chỉ số đồng hồ, từ đó đề ra định hướng cụ thể trong công tác chống thất thoát. Qua đó, một số Chi nhánh đã đạt được những kết quả nhất định, tỷ lệ thất thoát chung công ty là 19,3%, tăng 0,3% so với kế hoạch đề ra và giảm -1,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi nhánh An Tường: Tăng 0,4% so với kế hoạch; Giảm 1,3% so với cùng kỳ.
- Chi nhánh Hàm Yên: Tăng 1,5% so với kế hoạch; Tăng 0,5% so với cùng kỳ.
- Chi nhánh Chiêm Hóa: Giảm 3,0% so với kế hoạch; giảm 1,0% so với cùng kỳ.
- Chi nhánh Nà Hang: Giảm 0,1% so với kế hoạch; giảm 1,4% so với cùng kỳ.
- Chi nhánh Sơn Dương: Tăng 0,3% so kế hoạch; Giảm 1,1% so với cùng kỳ.

d) Công tác quản trị:

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản quản trị nội bộ trên cơ sở văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, gắn với tình hình thực tiễn nhằm quản lý chặt chẽ trong công tác tài chính; phân công nhiệm vụ rõ ràng. Trên cơ sở đó, mỗi bộ phận, cá nhân người lao động đã nâng cao được ý thức, trách nhiệm.

- Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho người lao động cả về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị; đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Tình hình tài chính.

TT	Tài sản/Nguồn vốn	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh
A	**Tài sản ngắn hạn**	**18.813.939.594**	**17.922.887.688**	105,0%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.506.524.388	8.222.397.771	91,3%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.223.063.931	3.396.101.230	153,8%
IV	Hàng tồn kho	6.080.200.280	6.304.388.687	96,4%
V	Tài sản ngắn hạn khác	4.150.995	-	

B	**Tài sản dài hạn**	**94.894.081.685**	**98.683.638.568**	**96,2%**
I	Các khoản phải thu dài hạn	4.000.000	4.000.000	
II	Tài sản cố định	86.272.057.433	90.013.863.749	95,8%
III	Tài sản dở dang dài hạn	5.159.893.564	5.553.735.729	92,9%
IV	Tài sản dài hạn khác	3.458.130.688	3.112.039.090	111,1%
(*)	**Tổng cộng tài sản (A+B)**	**113.708.021.279**	**116.606.526.256**	**97,5%**
C	**Nợ phải trả**	**18.221.214.960**	**21.782.413.283**	**83,7%**
I	Nợ ngắn hạn	13.342.733.397	13.723.953.364	97,2%
II	Nợ dài hạn	4.878.481.563	8.058.459.919	60,5%
D	**Vốn chủ sở hữu**	**95.486.806.319**	**94.824.112.973**	**100,7%**
I	Vốn góp của chủ sở hữu	89.332.000.000	89.332.000.000	100%
II	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.154.806.319	5.492.112.973	112,1%
(**)	**Tổng cộng nguồn vốn (C+D)**	**113.708.021.279**	**116.606.526.256**	**97,5%**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Với kết quả được trình bày ở trên cho thấy hầu hết các chỉ tiêu chính của công ty đều hoàn thành vượt mức các kế hoạch đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Qua đó cho thấy HĐQT và Ban giám đốc có định hướng đúng đắn trong chiến lược SXKD, mang lại hiệu quả, có tình hình tài chính lành mạnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, áp dụng công nghệ trong SXKD và công tác điều hành, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, linh hoạt trong quá trình thực hiện, xác định rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân như: Công tác điều hành quản trị công ty luôn được cập nhật, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ doanh nghiệp phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn của công ty; Rà soát cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng của người lao động.

- Trong năm vừa qua, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất; Tổ chức, sắp xếp lại các phòng và bố trí nhân sự để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Về sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, kế hoạch và nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, với sản lượng nước máy khai thác và tiêu thụ dự kiến đạt mức tăng trưởng bình quân khoảng 1-2%/năm, doanh thu tăng trưởng bình quân 2-3%/năm. Để đạt được điều này, ngoài việc tăng sản lượng bằng

các biện pháp kỹ thuật, Công ty còn phải tập trung vào việc giảm tỷ lệ thất thoát xuống mức 18,0% trong năm 2026 bằng các biện pháp cụ thể, đặc biệt là tiếp tục thực hiện có hiệu quả *"Phương án điều hành SXKD, chống thất thoát, thất thu, giảm tiêu hao nguyên vật liệu"* đã được phê duyệt, tập trung vào Chi nhánh Cấp nước An Tường.

- Duy trì ổn định và phát triển mạng lưới cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước của Công ty; đổi mới, nâng cao kĩ năng quản lý; cải tiến dây truyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị.

Về quản lý tài chính: Tiếp tục hoàn thiện năng lực quản lý tài chính Công ty, quản lý các nguồn đầu tư, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Về tổ chức bộ máy hoạt động: Tiếp tục ổn định cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động phù hợp với tốc độ phát triển, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, tận tâm vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *(Không có).*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Trách nhiệm đối với môi trường được Công ty xác định là một trong những tiêu chí về phát triển bền vững và là vấn đề quan trọng cấp bách hiện nay. Với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, sản phẩm tiêu thụ liên quan trực tiếp đến sức khỏe của người dân, do đó Công ty quan tâm hàng đầu đến chất lượng nước, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Y tế; Công ty tiếp tục áp dụng công nghệ sạch như: Sử dụng chủng loại vật tư đường ống, phụ kiện phù hợp, bền vững ít bị tác động của môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân về việc bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm. Nghiên cứu lộ trình thay đổi từ sử dụng nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt đối với một số khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Trong việc sử dụng năng lượng, Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm. Lựa chọn áp dụng dây truyền công nghệ hiện đại, tiêu hao ít năng lượng hoặc lợi dụng sự thuận lợi về địa hình miền núi cao, tăng cường việc lựa chọn vị trí nguồn nước tự chảy, để hạn chế sử dụng năng lượng. Vào các giờ cao điểm hạn chế tối đa việc sử dụng điện năng bằng cách tạm dừng hoạt động của một số bơm, các thiết bị điện không cần thiết.

- Việc xả thải ra môi trường tuân thủ đúng quy định.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động. Thực hiện đúng nội quy, quy chế lao động, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi mức lương tối thiểu vùng, nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động.

- Việc chăm lo đời sống ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động luôn được công ty chú trọng. Người lao động được bố trí đủ việc làm, giải quyết đầy đủ chế độ chính sách theo Bộ Luật lao động và các Luật khác có liên quan như: Tiền lương, tiền thưởng theo kết quả kinh doanh của công ty và mức độ hoàn thành của người lao động, đảm bảo luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định từng thời kỳ; chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hỗ trợ khó khăn, đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ,.... Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, tham gia phong trào văn nghệ, thể thao tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động, nhằm tái tạo sức lao động, qua đó nâng cao hiệu quả SXKD của công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Trong năm qua công ty tham gia tích cực vào hoạt động từ thiện, nhân đạo, chung tay góp sức hưởng ứng phong trào "xóa đói giảm nghèo", "mái ấm tình thương"; ủng hộ xây dựng các quỹ từ thiện, quỹ phòng chống thiên tai, hỗ trợ lũ lụt, công tác giáo dục tại địa phương.

- Tiếp tục duy trì việc áp dụng giá nước tiêu thụ đối với khu vực nước sạch nông thôn, đảm bảo luôn thấp hơn giá nước tại các khu vực thành phố, thị trấn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1. Tổng quan: Năm 2025, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Trong nước, mặc dù kinh tế vĩ mô duy trì ổn định nhưng tăng trưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, một số động lực tăng trưởng suy giảm. Thị trường tiền tệ, tài chính, bất động sản tiềm ẩn không ít rủi ro; các doanh nghiệp SXKD đang gặp rất nhiều khó khăn thách thức; cùng với đó là khó khăn do thiên tai, bão lụt gây ra... Nhưng với sự quyết liệt chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực điều hành của Ban giám đốc cùng với sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn thể người lao động, tình hình SXKD của công ty vẫn đảm duy trì ổn định, có tăng trưởng, Công ty đã đã khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu UBND tỉnh giao và kế hoạch SXKD năm 2025.

1.2. Những kết quả đã đạt được:

1.2.1. Về sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 kết quả SXKD của công ty đã đạt được qua một số chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)
I	**CHỈ TIÊU SẢN XUẤT**				
1	Sản lượng nước khai thác	m^3	9.690.502	10.613.160	109,5
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m^3	7.850.000	8.567.493	109,1
3	Tỷ lệ thất thoát	%	19,0	19,3	0,3
II	**CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH**				
1	Tổng doanh thu	Trđ	70.725,0	76.165,4	107,7
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Trđ	7.055,00	8.002,76	113,4
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Trđ	5.644,0	6.154,8	109,1
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	%	6,32	6,89	0,6
5	Thuế và các khoản nộp NSNN	Trđ	15.500,0	15.188,1	98,0

** Đánh giá kết quả SXKD của công ty trong năm 2025:*

- Đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, với 7/8 chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Công tác đầu tư mở rộng sản xuất hiệu quả, kịp thời, quản lý theo đúng trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo tiến độ.

1.2.2. Công tác tổ chức nhân sự, chính sách đối với người lao động:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ tại một số vị trí nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý.

- Rà soát mức lương của người lao động đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập bình quân đạt trên 10,1 triệu đồng/người/tháng, đạt ở mức khá so với mặt bằng chung trong tỉnh.

1.2.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong việc sử dụng năng lượng, Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm. Lựa chọn áp dụng dây truyền công nghệ hiện đại, tiêu hao ít năng lượng hoặc lợi dụng sự thuận lợi về địa hình miền núi cao, tăng cường việc lựa chọn vị trí nguồn nước tự chảy, để hạn chế sử dụng năng lượng. Vào các giờ cao điểm hạn chế tối đa việc sử dụng điện năng bằng cách tạm dừng hoạt động của một số bơm, các thiết bị điện không cần thiết.

- Việc xả thải ra môi trường tuân thủ đúng quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc công ty trong năm 2025 đã được tiến hành thông qua các cuộc họp định kỳ, trao đổi thường xuyên giữa HĐQT với Ban Giám đốc. Qua những kết quả đã được trong năm, HĐQT đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao của Ban Giám đốc như sau:

2.1. Về ưu điểm:

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã tổ chức điều hành tương đối tốt hoạt động của công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua và Quyết định của HĐQT qua các kỳ họp; thực hiện tốt các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

- Thực hiện tốt việc báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý và các báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khi có yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích tối đa của công ty và cổ đông.

- Ban Giám đốc đã xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên gắn với trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

- Ban lãnh đạo đã kịp thời chỉ đạo, điều hành khắc phục các khó khăn, vướng mắc gặp phải trong SXKD qua đó duy trì hoạt động SXKD ổn định không bị gián đoạn do thiên tai.

2.2. Về tồn tại, hạn chế:

- Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc chưa thực sự chủ động, sáng tạo, quyết liệt.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu Tỷ lệ thất thoát chưa hoàn thành kế hoạch đề ra *(tăng 0,3%)*.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1. Một số chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026:

- Sản lượng nước khai thác	: 9.698.804 m^3
- Sản lượng nước máy tiêu thụ	: 7.950.000 m^3
- Tỷ lệ thất thoát	: 18,0%.
- Định mức điện	: 0,37 kw/m^3
- Phát triển khách hàng	: 1.236 hộ.
- Tổng doanh thu	: 71.575 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	: 5.644 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu : 6,35%.
- Thu nhập bình quân : 9.223.846 đồng/người/tháng.
- Các khoản phải nộp NSNN : 15.076,2 triệu đồng.
- BHXH, BHYT, BHTN : 5.860,6 triệu đồng.

3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2026, HĐQT cam kết sẽ luôn cùng Ban Giám đốc công ty xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn, chú trọng tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Giám đốc thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống cấp nước và một số hạng mục công việc giai đoạn 2026-2030 theo *"Phương án điều hành SXKD, chống thất thoát, thất thu và giảm tiêu hao nguyên vật liệu"* đã được HĐQT phê duyệt.

- Duy trì và giữ vững thị trường hiện tại; thực hiện tốt công tác tiếp thị khách hàng, mở rộng thị trường cấp nước trên địa bàn các Chi nhánh quản lý, đặc biệt chú trọng mở rộng thị trường trên địa bàn Thành phố *(cũ)*.

- Phối hợp với các Ngân hàng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến khách hàng bằng nhiều hình thức khác nhau trong việc thanh toán tiền nước bằng hình thức không dùng tiền mặt theo đề án của Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh *(phấn đấu đến cuối năm 2026, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước bằng hình thức không sử dụng tiền mặt đạt trên 90%)*.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, đảm bảo tinh gọn, phù hợp, hiệu quả; Tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ quản lý và người lao động, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng trong đó chú trọng công tác đào tạo thực hành, các kỹ năng mềm.

- Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ trong nội bộ công ty để giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý trưởng thành, có kiến thức thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý, điều hành.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Hội đồng quản trị công ty gồm 06 thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Lê Văn Hoành	Chủ tịch HĐQT	01/10/2024		Thành viên không điều hành

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
2	Đinh Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	21/4/2023		Thành viên điều hành
3	Trần Thị Khánh	Thành viên HĐQT	21/4/2023		Thành viên điều hành
4	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	21/4/2023		Thành viên điều hành
5	Lê Văn Hải	Thành viên HĐQT	21/4/2023		Thành viên không điều hành
6	Hoàng Quang Huy	Thành viên HĐQT	21/4/2023		Thành viên không điều hành

*** Ông: Lê Văn Hoành - Chủ tịch HĐQT.**

Họ và tên	: Lê Văn Hoành.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 17/4/1972.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ DP Phan Thiết 16, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 026072015153, cấp ngày 14/9/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng.
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 01/1991 đến 4/1993: Công nhân Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Tuyên Quang. - Từ 5/1993 đến 02/2006: Công nhân Đội Sản xuất Công nhiệp Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 3/2006 đến 12/2007: Cán bộ kỹ thuật phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/2008 đến 06/2012: Đội phó Đội Sản xuất Công nhiệp Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 7/2012 đến 11/2017: Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước thành phố Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 12/2017 đến 31/8/2019: Thành viên HĐQT - Giám đốc Chi Nhánh Cấp thoát nước thành phố Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.

	- 01/9/2019 đến 31/01/2021 : Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Cấp thoát nước Thành phố thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/02/2021 đến 30/9/2024: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty. - Từ 01/10/2024 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 6.180.700 cổ phần – chiếm 69,19% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân	: 47.500 cổ phần – chiếm 0,53% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện phần vốn UBND tỉnh Tuyên Quang tại Công ty	: 6.133.200 cổ phần – chiếm 68,66% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Tuyên Quang sở hữu 6.133.200 cổ phần - chiếm 68,66% vốn điều lệ (Ông Lê Văn Hoành là Người đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Tuyên Quang tại Công ty).
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

*** Ông: Lê Văn Hải - Thành viên HĐQT.**

Họ và tên	: Lê Văn Hải.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 29/09/1963.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ DP Phan Thiết 11, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 015063000160 cấp ngày 22/8/2023 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 3/1983 đến 5/1986: Chiến sỹ Bộ đội: E266 – F313 – Quân khu II. - Từ 9/1986 đến 8/1987: Cán bộ Trường Sơ cấp nuôi dạy trẻ Tuyên Quang. - Từ 9/1987 đến 11/1995: Cán bộ Trường Mầm non Tân Trào Tuyên Quang. - Từ 12/1995 đến 12/1996: Nhân viên kế toán tổng hợp Phòng Tài vụ Xí nghiệp xi măng Tuyên Quang. - Từ 1/1997 đến 11/2008: Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang.

	- Từ 12/2008 đến 6/2017: Trưởng phòng Tài vụ Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang. - Từ 7/2017 đến 11/2017: Đại diện vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 12/2017 đến 30/9/2024: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ ngày 01/10/2024 đến nay: Nghỉ chế độ hưu trí nhưng vẫn là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 40.000 cổ phần – chiếm 0,45% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân	: 40.000 cổ phần – chiếm 0,45% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những NLQ	: Không có.
Các khoản nợ đối với công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

*** Ông: Hoàng Quang Huy - Thành viên HĐQT.**

Họ và tên	: Hoàng Quang Huy.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 07/12/1993.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ DP Tân Quang 2, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 008093009718, cấp ngày 27/6/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Trung Thành.
Quá trình công tác	- Từ năm 2015 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Trung Thành. - Từ 12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 814.400 cổ phần – chiếm 9,12% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân	: 814.400 cổ phần – chiếm 9,12% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

*** Ông: Đinh Tiến Dũng - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty.**

*** Ông: Nguyễn Quang Huy - Phó Giám đốc công ty.**

*** Bà: Trần Thị Khánh - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.**

(Thông tin cá nhân của các Ông/Bà nêu trên đã được trình bày tại mục Ban điều hành).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, 01 phiên họp bất thường và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Hoành	5/5	100%	
2	Ông Đinh Tiến Dũng	5/5	100%	
3	Bà Trần Thị Khánh	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Huy	5/5	100%	
5	Ông Lê Văn Hải	4/5	80%	Ốm
6	Ông Hoàng Quang Huy	5/5	100%	

- Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	55/NQ-HĐQT	22/01/2025	1. Thông qua kết quả thực hiện SXKD quý IV và cả năm 2024. 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 *(Tự lập)*. 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025, giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc. 4. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
2	71/NQ-HĐQT	07/5/2025	Thông qua công tác tổ chức cán bộ.	100%
3	75/NQ-HĐQT	26/5/2025	1. Thông qua kết quả SXKD quý I; Kế hoạch SXKD quý II năm 2025. 2. Thông qua báo cáo tài chính quý I năm 2025 *(Tự lập)*. 3. Thông qua công tác tổ chức cán bộ.	100%
4	80/NQ-HĐQT	23/7/2025	1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý II và 06 tháng đầu năm 2025; Kế hoạch SXKD quý III và 06 tháng cuối năm 2025. 2. Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 *(Tự lập)*. 3. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 là 11/8/2025 và ngày chi trả cổ tức năm 2024 là 29/8/2025. 4. Đổi tên của các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	82/NQ-HĐQT	24/8/2025	Thông qua thông qua đổi tên của các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang	83,3%
6	87/NQ-HĐQT	24/10/2025	1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý III và 09 tháng năm 2025; Kế hoạch SXKD quý IV năm 2025. 2. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính 09 tháng năm 2025 *(Tự lập).* 3. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. 4. Thông qua phương án cơ cấu, tổ chức lại bộ máy của phòng Tài chính - Kế toán và Chi nhánh Cấp nước An Tường thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.	100%
7	90/NQ-HĐQT	24/12/2025	Thông qua chủ trương mua mới 01 xe ô tô tải có cần cẩu *(tải trọng hàng hoá 3.4000kg)* của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.	100%

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban Kiểm soát		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Đinh Đức Tùng	Trưởng ban	21/4/2023		Kỹ sư đô thị
2	Ông Trần Bảo Chung	Thành viên	21/4/2023		Cử nhân kế toán
3	Bà Phạm Thị Minh Hoa	Thành viên	21/4/2023		Cử nhân Luật kinh tế

*** Ông Đinh Đức Tùng – Trưởng Ban Kiểm soát.**

Họ và tên	: Đinh Đức Tùng
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 31/5/1982.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ DP Tân Quang 8, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 008082004479 cấp ngày 04/10/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư đô thị.
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Chi nhánh CN An Tường.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 01/10/2007 đến 30/11/2012: Cán bộ kỹ thuật tại đội xây lắp II thuộc Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/12/2012 đến 31/12/2018: Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/01/2018 đến 30/4/2021: Nhân viên phòng Kỹ thuật - Quản lý chất lượng thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/5/2021 đến 20/4/2023: Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp thoát nước Thành phố. - Từ 21/4/2023 đến 30/9/2024: Trưởng Ban Kiểm soát, Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp thoát nước Thành phố (nay là Chi nhánh cấp nước An Tường). - Từ 01/10/2024 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Chi nhánh cấp nước An Tường.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 2.800 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân	: 2.800 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những NLQ	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

*** Ông: Trần Bảo Chung – Thành viên Ban Kiểm soát.**

Họ và tên	: Trần Bảo Chung.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 23/3/1988.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ DP Ỷ La 7, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 008088001364 cấp ngày 09/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban Kiểm soát.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 01/01/2009 đến 30/4/2009: Công nhân bảo dưỡng công trình cấp nước Ban quản lý và Dịch vụ đô thị huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

	- Từ 01/5/2009 đến 31/8/2011: Kế toán Ban quản lý và Dịch vụ đô thị huyện Na Hang. - Từ 01/9/2011 đến 01/01/2015: Kế toán Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Na Hang, Uỷ viên BCH Chi đoàn Liên cơ quan phòng Tài nguyên và Môt trường, Ban di dân tái định cư, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng. - Từ 01/01/2015 đến 30/9/2015: Kế toán Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Na Hang, Bí thư Chi đoàn Liên cơ quan Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban di dân tái định cư và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng. - Từ 01/10/2015 đến 30/6/2016: Cán bộ Chi nhánh phát triển quỹ đất huyện Na Hang, Bí thư Chi đoàn Liên cơ quan phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban di dân, tái định cư và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng. - Từ 01/7/2016 đến 30/11/2017: Công nhân Đội vận hành Xí nghiệp cấp nước Thành phố Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/12/2017 đến 31/3/2022: Công nhân Chi nhánh cấp thoát nước Thành phố thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/4/2022 đến 20/4/2023: Bí thư Chi đoàn TNCS HCM, Công nhân Chi nhánh cấp thoát nước Thành phố. - Từ 21/4/2023 đến 31/01/2024: Thành viên Ban Kiểm soát, Bí thư Chi đoàn TNCS HCM, Công nhân Chi nhánh cấp thoát nước Thành phố (nay là Chi nhánh cấp nước An Tường). - Từ 01/02/2024 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Bí thư Chi đoàn TNCS HCM, Nhân viên Chi nhánh cấp nước An Tường.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 0 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những NLQ	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

*** Bà: Phạm Thị Minh Hoa – Thành viên Ban Kiểm soát.**

Họ và tên	: Phạm Thị Minh Hoa.
Giới tính	: Nữ.
Ngày tháng năm sinh	: 21/9/1995.
Quốc tịch	: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú	: Tổ DP Ỷ La 7, P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cước công dân	: 008095006194 cấp ngày 04/10/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân luật kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban Kiểm soát.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 01/01/2019 đến 01/3/2019: Nhân viên dự án tại Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường. - Từ 01/4/2019 đến 01/1/2020: Chuyên viên trao đổi kỳ nghỉ quốc tế tại Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường. - Từ 03/2020 đến 20/4/2023: Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 01/4/2022 đến 20/4/2023: UVBCH Chi đoàn TNCS HCM, Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính. - Từ 21/4/2023 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát, UVBCH Chi đoàn TNCS HCM, Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 0 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Đức Tùng	4/4	100%	100%	
2	Ông Trần Bảo Chung	4/4	100%	100%	
3	Bà Phạm Thị Minh Hoa	4/4	100%	100%	

** Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:*

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Tham dự các cuộc họp giao ban của công ty, các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của công ty.

** Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:*

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với cổ đông, Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Trong thực thi công việc, Ban Kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, không can thiệp vào những việc ngoài phạm vi trách nhiệm của mình.

** Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:*

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tiền lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2025 được thể hiện chi tiết theo bảng sau:

Đơn vị: Đồng Việt Nam.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thu nhập khác	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Lê Văn Hoành	Chủ tịch HĐQT	366.284.441	-	366.284.441
2	Đinh Tiến Dũng	Thành viên HĐQT; Giám đốc công ty	298.815.760	30.000.000	328.815.760

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thu nhập khác	Thù lao	Tổng thu nhập
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty	206.622.143	30.000.000	236.622.143
4	Trần Thị Khánh	Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng	281.521.816	30.000.000	311.521.816
5	Lê Văn Hải	Thành viên HĐQT	68.428.798	27.500.000	103.531.997
6	Hoàng Quang Huy	Thành viên HĐQT	-	27.500.000	27.500.000
7	Đinh Đức Tùng	Trưởng BKS	174.755.138	30.000.000	204.755.138
8	Trần Bảo Chung	Thành viên BKS	130.752.503	21.600.000	152.352.503
9	Phạm Thị Minh Hoa	Thành viên BKS	127.885.196	21.600.000	149.485.196

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 8 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, trong đó bao gồm số dư công trình di chuyển đường ống cấp thoát nước tại thị trấn Na Hang tại ngày 31/12/2025 là 4.197.776.120 VND. Tại ngày 31/12/2025 và ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định giá trị kinh phí được hỗ trợ, bồi thường cho công trình trên.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Toàn văn bản báo cáo tài chính năm 2025 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 - 31/12/2025 đã được kiểm toán và đăng tải vào ngày 28/02/2026 trên Website công ty tại địa chỉ: *http://capthoatnuoctuyenquang.vn/*.

Nơi nhận:
- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Website công ty;
- Lưu VT, HĐQT, Thư ký công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 5000126040 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG - P. AN TƯỜNG - T. TUYÊN QUANG

Lê Văn Hoành